

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG TÀI
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 30/10/2019

V/v: “Tranh chấp về ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG TÀI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Minh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Quốc

Ông Vũ Văn Vùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Đình Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 30/10/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2019 về “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-DS ngày 20/9/2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1988

Địa chỉ: TN – TL - Lương Tài – Bắc Ninh (Có mặt)

* *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992

Địa chỉ: TN – TL - Lương Tài – Bắc Ninh (Vắng mặt)

N DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn N trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị H kết hôn vào ngày 26/12/2014 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL. Sau ngày cưới chị H về chung sống cùng anh N ngay, vợ chồng cũng có thời gian sống hoà thuận, hạnh phúc.

Mâu thuẫn vợ chồng theo anh N trình bày: Sau khi về chung sống một thời gian ngắn thì do tính tình không hợp, vợ chồng thường bất đồng quan điểm sống, nên sau một thời gian chúng sống tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Do không còn tình cảm nên cuối năm 2015 chị H đã về nhà đẻ sống, vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm từ đó. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Theo anh N vợ chồng anh không có con chung.

Về tài sản: Anh N xác định không có gì.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã giao các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho chị Nguyễn Thị H nhưng cho đến phiên tòa chị Nguyễn Thị H vắng mặt không lý do.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã lấy lời khai của ông Nguyễn Văn Thắng là bố chị H. Ông Thắng xác định sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh ông đã gửi và báo trực tiếp cho chị Nguyễn Thị H được biết việc anh Nguyễn Văn N xin ly hôn với chị và việc Tòa án gửi các văn bản tố tụng cho chị; Ông Thắng cũng xác định là sau khi được ông giao các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài về việc giải quyết vụ án xin ly hôn của anh N với chị thì chị H xác định việc kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng như anh N trình bày là đúng, nay chị cũng nhất trí ly hôn; về con chung và tài sản chị cũng xác định anh chị không có; chị H cũng xác định do chị đi làm ăn xa nên không về được, hơn nữa chị cũng làm ăn nay đây mai đó nên không có địa chỉ cụ thể để cung cấp cho Tòa án.

Đại diện VKSND huyện Lương Tài phát biểu ý kiến: Việc Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng thời hạn quy định của pháp luật. Việc Tòa án thu thập chứng cứ và ra các văn bản tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; Tòa án cũng đã yêu cầu gia đình chị H cung cấp địa chỉ, tin tức của chị H cho Tòa án nhưng gia đình chị H chỉ thông báo cho chị H mà không cung cấp địa chỉ của chị H nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 147, 227, 228, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn N được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.
- Về con chung: Anh N và chị H không có con chung nên không đặt ra xem xét.
- Về tài sản: Anh N và chị H cùng xác định không có gì, nên không đặt ra xem xét.
- Về án phí: Anh N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Qua anh N cung cấp, qua làm việc với gia đình chị H và chính quyền địa phương đã xác định được bị đơn là chị Nguyễn Thị H vẫn có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn TN, xã TL, huyện Lương Tài, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không hợp tác làm việc với Tòa án. Tòa án cũng đã yêu cầu gia đình chị H cung cấp địa chỉ, tin tức của chị nhưng gia đình chị chỉ thông báo cho chị mà không cung cấp địa chỉ, tin tức của chị H cho anh N và cho Tòa án, nên đây được coi là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị H. Lời đề nghị của anh N qua xem xét Tòa án nhận thấy anh N và chị H kết hôn từ ngày 26 tháng 12 năm 2014, thủ tục kết hôn phù hợp luật định. Mâu thuẫn giữa anh N và chị H được xác định là do tính tình không hợp và những bất đồng trong cuộc sống, dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2015 đến nay. Nay anh N làm đơn xin ly hôn, chị H không có mặt tại Tòa án để làm việc nhưng qua gia đình chị H cung cấp thì chị cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng như anh N trình bày và chị cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, nay chị cũng nhất trí ly hôn. Hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án, chị H không hợp tác với Tòa án, không đến Tòa làm việc nên Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ được. Do đó, cần xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh N và chị H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên xử cho anh N được ly hôn với chị H là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh N xác định không có con chung, gia đình chị H và địa phương cũng xác định anh chị không có con chung, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản: Anh N xác định không có gì, gia đình chị H và địa phương cũng cung cấp anh chị không có tài sản gì nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Anh N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 147, 227, 228, 235, 264, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn N được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001422 ngày 30/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Tài. Anh N đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho anh Nguyễn Văn N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án (hoặc niêm yết bản án)./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lương Tài;
- Chi cục huyện Lương Tài;
- Đường sự;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Bắc Ninh
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Minh Phương

HTND

HTND

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Văn Vùrng

Nguyễn Hữu Minh

Lơng Minh Phơng

